TOÀ ÁN NHÂ DÂ **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Lục Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dÂ sự thụ lý số: 186/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Â, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dÂ sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Â và anh Triệu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Triệu Thị Â trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Nguyên P, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị T1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2007 và cháu Triệu Thị T2, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2009 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Triệu Thị Â phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dÂ sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001921 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dÂ sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Â được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dÂ sự thì người được thi hành án dÂ sự, người phải thi hành án dÂ sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dÂ sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dÂ sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã P, Lục Yên (GCNKH số 20 ngày 19/11/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương